

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HSST

Ngày: 30/8/2017

Vụ án: Đỗ Như T

phạm tội

“Trộm cắp tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Bá Thành.

Bà Nguyễn Thị K Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Toán Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/HSST ngày 19/5/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2017/QĐXX-HSST ngày 19/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2017/QĐHPT-HSST ngày 11/8/2017, đối với bị cáo:

ĐỖ NHƯ T, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn L – xã T – huyện T – tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12.

Con ông Đỗ Như N, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1963.

Có vợ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2006.

Tiền án: Có 02 tiền án.

Tại bản án số: 10/2011/HSST ngày 28/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa được xóa án tích.

Tại bản án số: 10/2015/HSST ngày 12/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2016 đến ngày 28/02/2017. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Như T:** Ông Đỗ Như N, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1963 (là bố, mẹ đẻ của bị cáo Đỗ Như T).

Cùng trú tại: Thôn L – xã T – huyện T – tỉnh B.

Do ông Đỗ Như N được ủy quyền làm đại diện. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Như T:** Ông Trần Thọ Đ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

*** Những người bị hại:**

- Anh **Dương Quang M**, sinh năm 1964. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1992. Vắng mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: Thôn T – xã T – huyện T – tỉnh B.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1963. Vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Lũng Khê - Thanh Khương - Thuận Thành - Bắc Ninh.

- Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1983. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị **Nghiêm Thị T2**, sinh năm 1984. Vắng mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: Thọ Khê - Đông Thọ - Yên Phong - Bắc Ninh.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Các bị cáo: **Đỗ Như T** và **Trần Đình D** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 12/2016, **Đỗ Như T** cùng với **Trần Đình D** đã 02 lần cùng nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô của người dân trên địa bàn huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/10/2016, T điều khiển xe máy điện, biển số 99MĐ6-037.56 chở D đi vào thôn Tư Thế - Trí Quả - Thuận Thành - Bắc Ninh. Khi đi đến đầu thôn Tư Thế, T đỗ xe lại còn D đi bộ vào một ngõ nhỏ thì nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH biển kiểm soát 99F1-164.88 dựng ở sát tường trên đường ngõ vẫn cầm chìa khóa điện và không thấy có người trông giữ. D dắt chiếc xe ra ngoài sau đó, T và D mang chiếc xe trộm cắp được bán cho anh **Nguyễn Văn Đ** ở thôn Thọ Khê - xã Đông Thọ - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh. Anh Đ kiểm tra xe không thấy có biểu hiện là xe trộm cắp nên đồng ý mua với giá 22.000.000 đồng. Tại kết luận định giá tài sản số: 34/KLĐG-HĐĐG ngày 01/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chiếc xe tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 55.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 04/12/2016, T và D đi bộ vào thôn Tư Thế - Trí Quả - Thuận Thành - Bắc Ninh để trộm cắp xe mô tô. Khi thấy, cửa cổng một ngôi nhà không đóng D đứng ngoài cánh giới còn T đi vào trong sân thấy có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S biển kiểm soát 99F1-103.54 không khóa cổ, khóa càng. T quay ra cổng bảo D vào dắt xe còn T đứng ở ngoài cánh giới. D vào trong sân dắt xe ra cổng rồi cùng T dắt chiếc xe theo đường tỉnh lộ 283 tìm quán sửa xe để nhờ mở khóa điện. Sau khi đầu được điện cho xe nổ máy T và D đi xe ra thành phố Hà Nội tìm nơi tiêu thụ thì bị tổ tuần tra Công an quận Long Biên - thành phố Hà Nội kiểm tra. Do T và D không xuất trình được giấy tờ xe nên Công an quận Long Biên đã bàn giao người và chiếc xe nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh để xử lý theo thẩm quyền. Tại kết luận định giá tài sản số: 37/KLĐG-HĐĐG ngày 06/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chiếc xe tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 9.800.000 đồng.

Cáo trạng số: 33/CTr-VKS ngày 18/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố bị cáo Đỗ Như T và Trần Đình D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Như T khai nhận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/10/2016, T điều khiển xe máy điện, biển số 99MD6-037.56 của cháu Đỗ Thị Mỹ là con nhà chú ruột của T chở D đi vào thôn Tư Thế - Trí Quả - Thuận Thành. Khi đi đến đầu thôn Tư Thế, T đỗ xe lại còn D đi bộ vào trong một ngõ nhỏ thì nhìn thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH biển kiểm soát 99F1-164.88 của anh Dương Quang M dựng ở sát tường trên đường ngõ vẫn cắm chìa khóa điện ở ổ khóa và không thấy có người trông giữ. Lúc này, D quay lại gặp và dẫn T đi đến chỗ chiếc xe rồi D đến dắt chiếc xe ra ngoài đề nổ máy nhưng xe không nổ nên T bảo D xuống đi xe máy điện để T nổ máy và đi xe vừa trộm cắp được. Khi trộm cắp được xe, T cùng D kiểm tra cốp xe thì thấy trong cốp xe có 01 chiếc ví da, bên trong ví da có đăng ký xe, chứng minh thư nhân dân và một số giấy tờ khác. Sau đó, T và D mang chiếc xe trộm cắp được đến nhà anh Nguyễn Văn Đ ở thôn Thọ Khê - Đông Thọ - Yên Phong - Bắc Ninh là chú họ của D bán xe. Anh Đáp kiểm tra xe không thấy có biểu hiện là xe trộm cắp nên đồng ý mua với giá 22.000.000 đồng.

Khoảng 22 giờ ngày 04/12/2016, T và D rủ nhau đi bộ vào thôn Tư Thế - Trí Quả - Thuận Thành - Bắc Ninh để xem có ai sơ hở thì trộm cắp xe mô tô. Khi thấy, cửa cổng một ngôi nhà không đóng D đứng ngoài cánh giới còn T đi vào trong sân thấy cạnh cửa sổ có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S biển kiểm soát 99F1-103.54 của anh Phạm Văn Đ không khóa cổ, không khóa càng và không thấy có người trông giữ. T đã quay ra cổng bảo D vào dắt xe còn T đứng ở ngoài cánh giới. D đi vào trong sân dắt xe ra cổng rồi cùng T dắt chiếc xe theo đường tỉnh lộ 283 tìm quán sửa xe để nhờ mở khóa điện. Sau khi đầu được điện cho xe nổ máy T và D đi xe ra thành phố Hà Nội tìm nơi tiêu thụ thì bị tổ tuần tra Công an quận Long Biên - thành phố Hà Nội kiểm tra. Do T và D không xuất trình được giấy tờ xe nên Công an quận Long Biên đã bàn giao người và chiếc xe nêu trên cho Cơ

quan điều tra Công an huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh để xử lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo Đỗ Như T. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Như T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm c, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Như T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Cũng tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Đỗ Như T xác định việc điều tra, truy tố và xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, ông đề nghị HĐXX xem xét đến tính chất và mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hơn nữa, bị cáo bị bệnh động kinh, có tiền sử rối loạn tâm thần theo kết luận giám định pháp y nên ảnh hưởng khả năng nhận T và điều khiển hành vi của mình. Tuy nhiên, trong kết luận nêu “...*Tại các thời điểm trên bị can có đủ khả năng nhận T và điều khiển hành vi*”. Do đó, ông đề nghị HĐXX xem xét mà cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Như T được toà án triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn ông đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành công bố bản luận tội, bị cáo Đỗ Như T nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, người bị hại không có tranh luận gì xong đề nghị HĐXX xử lý bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Như T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai trước đây tại Cơ quan cảnh sát điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 12/2016, Đỗ Như T cùng với Trần Đình D đã 02 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người dân trên địa bàn huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh có giá trị 64.800.000 đồng để bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Cụ thể;

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/10/2016, T cùng D trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH biển kiểm soát 99F1-164.88 của anh Dương

Quang M. Sau khi trộm cắp được tài sản, T và D đem bán cho anh Nguyễn Văn Đ với giá 22.000.000 đồng.

Khoảng 22 giờ ngày 04/12/2016, T cùng D trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S biển kiểm soát 99F1-103.54 của anh Phạm Văn Đ. Sau khi trộm cắp được tài sản, T và D đi xe ra thành phố Hà Nội tìm nơi tiêu thụ thì bị tổ tuần tra Công an quận Long Biên - thành phố Hà Nội kiểm tra bắt giữ.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đỗ Như T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần phải xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào năm 2011 bị cáo đã bị đưa ra xét xử và kết án về tội năm “*Trộm cắp tài sản*”. Tiếp đó, vào năm 2015 bị cáo lại tiếp tục bị đưa ra xét xử và kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng do chưa được xóa án tích nên ở lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo cùng D chiếm đoạt là 64.800.000 đồng. Do, bị cáo bị truy tố về hành vi phạm tội với 02 tình tiết định khung hình phạt “*Tái phạm nguy hiểm*” và “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng*” được quy định tại các điểm c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Về nhân thân, bị cáo đã 02 lần bị đưa ra xét xử và kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xong bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, người bị hại trong vụ án là anh Phạm Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Chính vì vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Theo bị cáo và Trần Đình D khai nhận còn có anh Nguyễn Văn Đ và chị Nghiêm Thị T2 là người mua chiếc xe mô tô Honda SH biển kiểm soát 99F1-164.88 do bị cáo cùng Trần Đình D trộm cắp được mà có, khi mua bán xe thì anh

Đáp và chị Thanh biết xe đó là do trộm cắp được mà có. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Thành đã tiến hành lấy lời khai và cho đối chất nhưng anh Đ và chị T2 không thừa nhận. không chứng minh được. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có đối tượng Trần Đình D, tuy nhiên trong thời gian bị tạm giam chờ xét xử D đã lâm bệnh và chết vào ngày 08/6/2017. Ngày 06/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành đã ra quyết định đình chỉ vụ án số: 01/2017/HSST-QĐ đối với D theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda Wave S biển kiểm soát 99F1-103.54, quá trình điều tra đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn Đ. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đăng vắng mặt nhưng có đơn xác nhận đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt, đồng thời không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với số tiền 22.000.000 đồng mà bị cáo cùng Trần Đình D bán xe cho anh Nguyễn Văn Đ và chị Nghiêm Thị T2. Quá trình điều tra, anh Đáp và chị Thanh yêu cầu bị cáo cùng D phải trả lại số tiền nêu trên. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đáp và chị Thanh vắng mặt đồng thời có đơn đề nghị không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền nêu trên. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử cũng không đề cập xem xét.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng mà anh Nguyễn Văn Đ và chị Nghiêm Thị T2 giao nộp tại Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Thành. Anh Đáp và chị Thanh vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xem xét chuyển giao số tiền nêu trên cho người bị hại trong vụ án là anh Dương Quang M. Cũng tại phiên tòa, anh Mạo đồng ý nhận số tiền nêu trên và không yêu cầu bị cáo T phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại. Hội đồng xét xử thấy rằng, đây là sự tự nguyện của các đương sự và phù hợp theo quy định của pháp luật nên cần xem xét chấp nhận.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 20.000.000 đồng mà anh Nguyễn Văn Đ và chị Nghiêm Thị T2 giao nộp tại Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Thành cần giao lại số tiền trên cho anh Dương Quang M theo như sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 có số Imei: 80161713, bên trong máy có số sim 01629058559 do bị cáo mượn của bà Nguyễn Thị K khi cho mượn bà Kim không biết T đi trộm cắp và chiếc điện thoại này cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; Do vậy cần xem xét trả lại cho bà Nguyễn Thị K là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Như T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Như T 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2016 đến ngày 28/02/2017.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. (Xác nhận vật chứng của vụ án theo như biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 24/8/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Giao cho anh Dương Quang M số tiền 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng do anh Nguyễn Văn Đ và chị Nghiêm Thị T2 đã nộp trong quá trình điều tra.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị K 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 có số Imei: 80161713, bên trong máy có số sim 01629058559.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đỗ Như T phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- CA huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Huy Tuấn